

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2019/HS-ST
Ngày 29 - 7 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tạ Thanh Nhạn

Bà Nguyễn Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thanh H, sinh ngày 17 tháng 6 năm 1996 tại Thái Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1959; con bà: Trần Thị H1, sinh năm 1963; bị cáo chưa có chồng; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 26/02/2019 đến ngày 01/3/2019 chuyển tạm giam, đang bị giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Mai Thái S, sinh năm 1989; trú tại: thôn V1, xã V2, thành phố Th, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

- Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Công Th1, sinh năm 1974; trú tại: phường T, thành phố Th, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

2. Ông Phạm Mạnh H, sinh năm 1950; trú tại: phường Đ, thành phố Th, tỉnh Thái Bình; vắng mặt

3. Ông Phạm Văn Th2, sinh năm 1965; trú tại: phường T, thành phố Th, tỉnh Thái Bình; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 26 tháng 02 năm 2019, Nguyễn Thanh H ra khu vực vườn hoa thuộc phường Đ, thành phố Th, tỉnh Thái Bình gặp và mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ 02 túi ma túy đá và 01 túi ma túy tổng hợp với giá 1.000.000 đồng mục đích để bán kiếm lời. Mua xong, bị cáo H đi về phòng 303 khách sạn Th3, phường T, thành phố Th nơi bị cáo H đang thuê để cất 01 túi ma túy đá và 01 túi ma túy tổng hợp vào hộp kính màu đen để trong túi màu đen mặt đính đá, còn 01 túi ma túy đá bị cáo H cất vào trong người nếu có ai hỏi mua thì bán. Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày bị cáo đang đứng trước cửa khách sạn Th thì Mai Thái S hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá, bị cáo H đồng ý nhận tiền (*gồm 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng*) và lấy từ trong người ra 01 túi ma túy đá đưa cho S, S vừa cầm túi ma túy và cất vào túi quần bên trái phía trước thì bị tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Thái Bình bắt quả tang. Trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương và ông Phạm Văn Th2 và ông Phạm Mạnh H là người đi cùng S, cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra, thu tại túi quần bên trái phía trước của S đang mặc 01 túi nilon trong suốt, có mép cài, bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt (niêm phong ký hiệu M1), S khai là ma túy đá vừa mua của bị cáo H với giá 400.000 đồng để sử dụng. Kiểm tra người và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17B1 - 499.83 do Phạm Mạnh H điều khiển không phát hiện thu giữ gì, anh H khai làm nghề xe ôm được S thuê chở đi và không biết mục đích S đi mua ma túy. Bị cáo H tự nguyện giao nộp số tiền 400.000 đồng đang cầm trên tay phải, bị cáo khai là tiền vừa bán ma túy đá cho S, kiểm tra người bị cáo không phát hiện thu giữ gì. Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tiến hành niêm phong vật chứng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo H tại phòng 303, khách sạn Th, phường T, thành phố Th phát hiện, quản lý trong túi màu đen mặt đính đá có dây xích: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu cam, đã cũ; 01 hộp kính màu đen, bên trong có 01 túi nilon trong suốt chứa viên nén màu hồng (niêm phong ký hiệu M2); 01 túi nilon chứa chất dạng tinh thể trong suốt (niêm phong ký hiệu M3); 17 vỏ túi nilon; số tiền 100.000 đồng gồm 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 01 bình sử dụng ma túy đá tự chế; 01 cốc bằng thủy tinh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, đã cũ.

Tại bản kết luận giám định số 51/KLGD-PC09 ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật trong phòng bị niêm phong M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0775 gam; mẫu vật trong phong bì niêm phong M2 gửi giám định là ma túy loại

MDMA, có khối lượng 0,3433 gam; mẫu vật trong phong bì niêm phong M3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3035 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình nêu trên.

Bản cáo trạng số: 119/CT-VKSTP ngày 30 tháng 05 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Th, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

* Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 26/02/2019; phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy trong 03 phong bì, bên ngoài ghi: “*số 51/KLGD-PC09 mẫu vật hoàn trả sau giám định*”, 01 bình ma túy đá tự chế; 01 công bằng thủy tinh; 17 vỏ túi nilon.

- Tịch thu số tiền 400.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

- Trả lại bị cáo 01 túi đen dính đá có dây xích; 01 vỏ hộp kính màu đen;

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Nokia màu cam; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng đã cũ và số tiền 100.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến và tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo Nguyễn Thanh H nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Th, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hồi 16 giờ 00 phút ngày 26/02/2019 tại khu vực trước cửa khách sạn Th, phường T, thành phố Th, Nguyễn Thanh H có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0775 gam cho Mai Thái S lấy 400.000 đồng bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Ngoài ra bị cáo H còn tàng trữ tại chỗ ở của mình tại phòng 303, khách sạn Th 01 túi ma túy loại MDMA có khối lượng 0,3433 gam; 01 túi ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3035 gam, mục đích để bán kiếm lời. Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 18 giờ 00 phút ngày 26 tháng 02 năm 2019; các biên bản tạm giữ đồ vật, biên bản niêm phong vật chứng do Công an tỉnh Thái Bình lập ngày 26/02/2019; biên bản khám xét do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 19 giờ 30 phút ngày 26/02/2019, tại phòng 303, khách sạn Th; bản kết luận giám định số 51/KLGD-PC09 ngày 27/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; biên bản ghi lời khai của người liên quan; lời khai của người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự, quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến năm 5 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại với cuộc đấu tranh bài trừ tệ nạn ma túy. Vì vậy phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H không có tiền án tiền sự nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội

nhưng cũng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, xét thấy bị cáo H thực hiện phạm tội mục đích bán ma túy để kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo H 01 túi ma túy loại MDMA có khối lượng 0,3433gam (M2) còn lại sau giám định 0,3256 gam; 01 túi ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,3035 gam (M3) còn lại sau giám định 0,2693 gam; thu giữ của Mai Thái S 0,0775 gam ma túy loại Methamphetamine (M1) còn lại sau giám định 0,0623 gam, được niêm phong trong 03 phong bì niêm phong số 51/KLGĐ-PC09 là vật Nhà nước cấm lưu hành, căn cứ Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo H 01 túi đen dính đá có dây xích; 01 vỏ hộp kính màu đen; 01 điện thoại di động Nokia màu cam; 01 điện thoại Iphone màu trắng đã cũ và số tiền 100.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội, căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[7.3] Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo H 01 bình ma túy đá tự chế; 01 công bằng thủy tinh; 17 vỏ túi nilon liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[7.4] Cơ quan Công an thu của bị cáo H số tiền 400.000 đồng do bán ma túy cho S mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo H khai mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại khu vực vườn hoa thuộc phường Đ, thành phố Th nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[9] Đối với S là người mua ma túy của bị cáo H để sử dụng cho bản thân, nhưng do khối lượng ma túy nhỏ không đủ cấu thành tội phạm. Công an thành phố Thái Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với S bằng hình thức cảnh cáo.

[10] Đối với Phạm Mạnh H là người được S thuê chở xe ôm, anh H không biết việc S gặp H để mua ma túy, nên cơ quan Công an không quản lý xe máy của anh H và không có hình thức xử lý đối với anh H.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 02 năm 2019.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 5.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy trong 03 phong bì, bên ngoài ghi: “*số 51/KLGD-PC09 mẫu vật hoàn trả sau giám định*”.

3.2. Tịch thu tiêu hủy 01 bình ma túy đá tự chế; 01 công bằng thủy tinh; 17 vỏ túi nilon.

3.3. Tịch thu số tiền 400.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước có trong 01 phong bì niêm phong.

3.4. Trả lại bị cáo Nguyễn Thanh H 01 túi đen dính đá có dây xích; 01 vỏ hộp kính màu đen; 01 điện thoại di động Nokia màu cam; 01 điện thoại Iphone màu trắng đã cũ và số tiền 100.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 30 tháng 5 năm 2019 và 01 biên lai thu tiền số 0001466 ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/07/2019. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến

vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Huyền

